

I. PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO VỀ NGƯỜI BỊ TẠM GIAM?

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam 2015 thì người bị tạm giam là người đang bị quản lý tại cơ sở giam giữ trong thời hạn tạm giam, gia hạn tạm giam theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bao gồm bị can; bị cáo; người bị kết án phạt tù, người bị kết án tử hình mà bản án chưa có hiệu lực pháp luật hoặc đang chờ thi hành án; người bị tạm giam để thực hiện việc dẫn độ.

II. THỦ TỤC BẮT BỊ CAN, BỊ CÁO ĐỂ TẠM GIAM THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015

Theo quy định tại Điều 113, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì:

Để thực hiện việc bắt bị can, bị cáo để tạm giam, cần phải tuân thủ các thủ tục sau đây:

1. Phải có lệnh, quyết định bắt bị can, bị cáo để tạm giam.

- Những người sau đây có quyền ra lệnh, quyết định bắt bị can, bị cáo để tạm giam:

+ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp. Trường hợp này, lệnh bắt phải được Viện kiểm sát cùng

cấp phê chuẩn trước khi thi hành;

+ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp;

+ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân và Chánh án, Phó Chánh án Tòa án quân sự các cấp; Hội đồng xét xử.

2. Lệnh bắt, quyết định phê chuẩn lệnh, quyết định bắt phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của người bị bắt; lý do bắt và các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 132 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, gồm: Số, ngày, tháng, năm, địa điểm ban hành văn bản tố tụng; Căn cứ ban hành văn bản tố tụng; Nội dung của văn bản tố tụng; Họ tên, chức vụ, chữ ký của người ban hành



văn bản tố tụng và đóng dấu.

- Người thi hành lệnh, quyết định phải đọc lệnh, quyết định; giải thích lệnh, quyết định, quyền và nghĩa vụ của người bị bắt và phải lập biên bản về việc bắt; giao lệnh, quyết định cho người bị bắt.

- Khi tiến hành bắt người tại nơi người đó cư trú phải có đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn và người khác chứng kiến. Khi tiến hành bắt người tại nơi người đó làm việc, học tập phải có đại diện cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập chứng kiến. Khi tiến hành bắt người tại nơi khác phải có sự chứng kiến của đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn nơi tiến hành bắt người.

3. Việc bắt người không được thực hiện vào ban đêm, trừ trường hợp phạm tội quả tang hoặc bắt người đang bị truy nã.

III. A LÀ PHỤ NỮ ĐANG MANG THAI. SAU KHI CÓ HÀNH VI PHẠM TỘI, A ĐÃ BỎ TRỐN. TUY NHIÊN, SAU ĐÓ KHÔNG LÂU A ĐÃ BỊ BẮT THEO QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ. VẬY A CÓ BỊ TẠM GIAM KHÔNG?

Theo quy định tại khoản 4 Điều 119 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015



thì đối với bị can, bị cáo là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là người già yếu, người bị bệnh nặng mà có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng thì không tạm giam mà áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, trừ các trường hợp:

- Bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã;
- Tiếp tục phạm tội;
- Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm hoặc người thân thích của những người này;
- Bị can, bị cáo về tội xâm phạm an ninh quốc gia và có đủ căn cứ xác định nếu không tạm giam đối với họ thì sẽ gây nguy hại đến an ninh quốc gia.

Đối chiếu với quy định trên thì A có thể bị tạm giam.

IV. AI LÀ NGƯỜI CHĂM NOM NGƯỜI TÀN TẬT, GIÀ YẾU, CÓ NHƯỢC ĐIỂM VỀ TÂM THẦN LÀ NGƯỜI THÂN THÍCH CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, TẠM GIAM?

Việc chăm nom người tàn tật, già yếu, có nhược điểm về tâm thần là người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 1 Điều luật này thì trường hợp người bị tạm giữ, tạm giam có người thân thích là người tàn tật, già yếu, có nhược điểm về tâm thần mà không có người chăm sóc thì cơ quan ra quyết định tạm giữ, lệnh hoặc quyết định tạm giam giao người đó cho người thân thích khác chăm nom; trường hợp không có người thân thích thì cơ quan ra quyết định tạm giữ, lệnh hoặc quyết định tạm giam giao những người đó cho chính quyền xã, phường, thị trấn nơi họ cư trú chăm nom. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là con của người bị tạm giữ, tạm giam thực hiện theo quy định của Luật thi hành tạm giữ, tạm giam.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH PHỔ BIẾN NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TẠM GIAM

(theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam 2015)



HÀ NỘI - 2018